

Họ và tên học sinh:	KIỂM TRA MÔN VẬT LÝ 1 PHẦN ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỂM Ngày kiểm tra: / / 202		
Lớp :			
LỜI DẶN HỌC SINH - Chọn 1 câu trả lời đúng nhất , ghi 1 chữ vào ô tương ứng câu, nếu điều chỉnh thì gạch bỏ và ghi bên cạnh. Vd: 12 A B	ĐIỂM	LỜI PHÊ	MÃ ĐỀ

ĐỀ TRẮC NGHIỆM

(Mỗi câu đúng được $^{10}/_{15}$ đ)

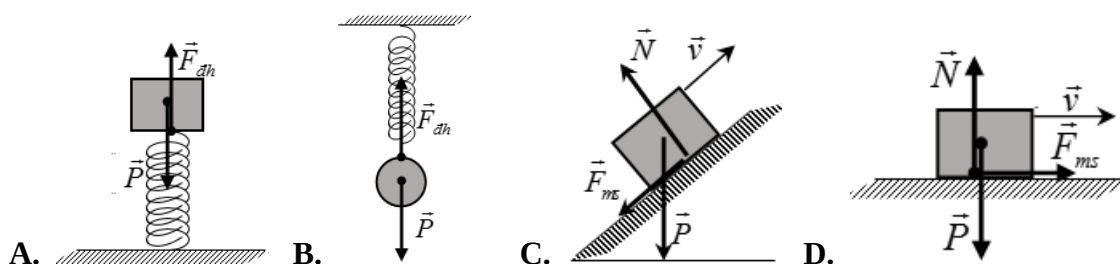
Câu 1: Tính độ lớn hợp lực của hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 2 \text{ N}$ và $F_2 = 9 \text{ N}$ cùng tác dụng vào một chất điểm.

- A. 8,78 N B. 3,32 N C. 85 N D. 9,22 N

Câu 2: Công thức tính độ lớn hợp lực trong trường hợp chất điểm chịu tác dụng hai lực cùng phương trái chiều:

- A. $F_{hl} = F_1 + F_2$ B. $F_{hl} = \sqrt{F_1^2 + F_2^2}$ C. $F_{hl} = \frac{mv^2}{R}$ D. $F_{hl} = |F_1 - F_2|$

Câu 3: Các lực đàn hồi, trọng lực, lực ma sát vẽ trong trường hợp nào sau đây **sai ít nhất một lực**:



Câu 4: Tính khối lượng vật đặt lên một lò xo có độ cứng $k = 2\,355 \text{ N/m}$ làm lò xo bị nén xuống một đoạn $|\Delta l| = 0,014 \text{ m}$ khi đạt cân bằng. Cho $g = 9,88 \text{ m/s}^2$.

- A. 23,1 kg B. 3,34 kg C. 0,000 06 kg D. 1 661 kg

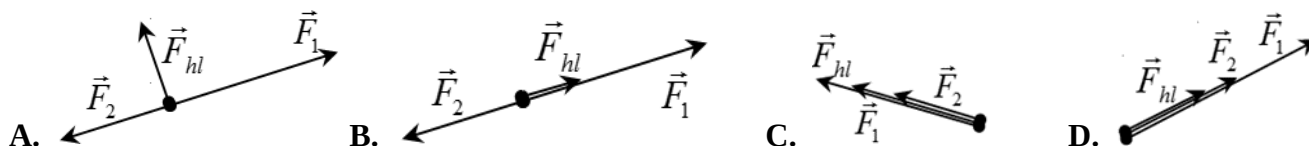
Câu 5: Một vật đặt nơi có gia tốc rơi tự do $g = 9,83 \text{ m/s}^2$ thì chịu trọng lực $P = 24 \text{ N}$ tác dụng chứng tỏ vật có khối lượng:

- A. 2,44 kg B. 235,92 kg C. 2,4 kg D. 0,41 kg

Câu 6: Một chất điểm khối lượng 87 kg chịu tác dụng bởi hai lực vuông góc nhau có độ lớn $F_1 = 747 \text{ N}$ và $F_2 = 488 \text{ N}$. Hãy tính gia tốc của chất điểm.

- A. $0,40 \text{ m/s}^2$ B. $107\,445 \text{ m/s}^2$ C. $14,2 \text{ m/s}^2$ D. $10,26 \text{ m/s}^2$

Câu 7: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm trường hợp nào sau đây **vẽ đúng**:



BÀI LÀM	
01	
02	
03	
04	
05	
06	
07	
08	
09	
10	
11	
12	
13	
14	
15	

Câu 8: Một lò xo có độ cứng $k = 3\,737\text{ N/m}$ khi được kéo giãn đến độ dài $l = 0,013\text{ m}$ (còn trong giới hạn đàn hồi) thì đo được lực đàn hồi là $F_{dh} = 3,6\text{ N}$. Hỏi khi không tác dụng lực thì chiều dài ban đầu l_0 của lò xo là bao nhiêu?

- A. 0,014 m B. 0,001 m C. 0,012 m D. 0,040 m

Câu 9: Công thức tính độ lớn của trọng lực là:

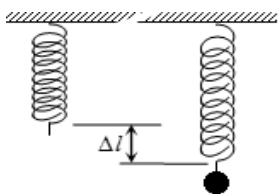
- A. $P = mg$ B. $F = k|\Delta l|$ C. $F = \mu N$ D. $F = \frac{mv^2}{R}$

Câu 10: Một lò xo có độ cứng $k = 899\text{ N/m}$ khi bị ép giảm $\Delta l = 0,013\text{ m}$ chiều dài (còn trong giới hạn đàn hồi) thì lực đàn hồi F_{dh} từ lò xo có độ lớn là:

- A. 11,69 N B. 12,56 N C. 14,06 N D. 13,31 N

Câu 11: Độ lớn gia tốc của chất điểm khối lượng 23 kg chịu một lực 86 N tác dụng là :

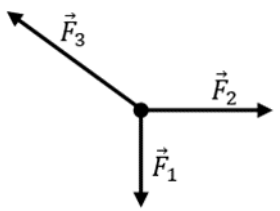
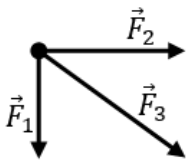
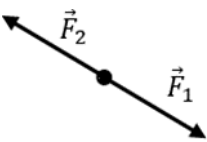
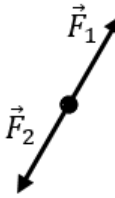
- A. $0,27\text{ m/s}^2$ B. $1\,978\text{ m/s}^2$ C. $3,74\text{ m/s}^2$ D. $0,37\text{ m/s}^2$



Câu 12: Tính độ cứng lò xo biết rằng khi treo một vật nặng $m = 19\text{ kg}$ lên thì lò xo giãn ra một đoạn $\Delta l = 0,034\text{ m}$ khi đạt cân bằng. Cho $g = 9,76\text{ m/s}^2$.

- A. 41 N/m B. 5 454,1 N/m C. 0,066 N/m D. 0,017 5 N/m

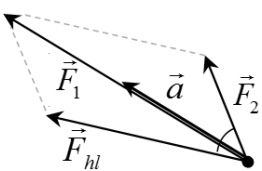
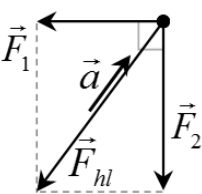
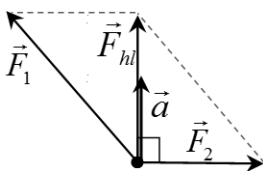
Câu 13: Chất điểm chỉ chịu tác dụng chỉ các lực như hình vẽ, bỏ qua trọng lực. Trường hợp nào sau đây hợp lực khác 0:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 14: Theo định luật I của Newton thì: Một vật sẽ đứng yên hoặc chuyển động thẳng đều chúng tỏ...

- A. Vật bị trái đất hút thẳng xuống.
B. Vật đang tương tác với vật khác.
C. Vật không chịu tác dụng bởi lực nào hay hợp lực của tất cả các lực tác dụng bằng 0 theo phương quan sát.
D. Vật đang chịu lực hút ổn định từ vật khác.

Câu 15: Vector hợp lực $\vec{F}_{hl} = \vec{F}_1 + \vec{F}_2$ tác dụng lên chất điểm và vector gia tốc $\vec{a}$ gây ra bởi $\vec{F}_{hl}$ trường hợp nào sau đây vẽ đúng cả hai:

- A.  B.  C.  D. 